TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/DS-ST
Ngày: 20/6/2023
V/v tranh chấp về dân sự hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải.

Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 20 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 03 năm 2023, về việc "Tranh chấp về dân sự hụi", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 116/2023/QĐST-DS, ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà A, đường Bà Huyện Thanh Q, tổ 01, ấp Hoà L, xã Hoà A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà C là: Anh Phan Văn B, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số nhà 02, tổ 01, ấp Tân Ph, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản uỷ quyền ngày 28/12/2022).

- Bị đơn: Trần Thuý L (Ch), sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Cái T, tổ 23, khóm A, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Phan Văn B là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, chị Trần Thuý L là bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C (có anh Phan Văn B là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn) trình bày:

Chị L có tham gia các dây hụi do bà C làm chủ hụi, gồm các dây hụi sau:

- Dây hụi thứ nhất: Dây hụi loại 20.000 đồng/phần, mở ngày 25/9/2016 (âm lịch) nhằm ngày 25/10/2016 (dương lịch), kết thúc dây hụi vào ngày 25/11/2016 (âm lịch) nhằm ngày 23/12/2016 (dương lịch). Dây hụi có 505 phần hụi, gồm 60 hụi viên, không lập sổ hụi, chị L tham gia 50 phần hụi, mỗi ngày khui hụi 01 lần.

Lần khui hụi thứ nhất vào ngày 25/9/2016 (âm lịch) nhằm ngày 25/10/2016 (dương lịch), chị L bỏ 2.000 đồng/phần x 59 ngày = 53.100.000 đồng, trừ tiền huê hồng số tiền 1.000.000 đồng, chị L nhận số tiền hụi là 52.100.000 đồng (năm mươi hai triệu một trăm nghìn đồng), không có biên nhận nhận tiền, dây hụi này chị L phải đóng hụi chết là 59 ngày cho 50 phần hụi và mỗi phần hụi chết là 20.000 đồng.

Sau khi hốt hụi, chị L đóng hụi chết được 34 lần từ lần khui hụi thứ 2 vào ngày 26/9/2016 (âm lịch) nhằm ngày 26/10/2016 (dương lịch). Đến ngày 29/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 28/11/2016 (dương lịch) là 34 x 50 phần hụi x 20.000 đồng/phần = 34.000.000 đồng còn 25 lần khui hụi còn lại của dây hụi này là lần thứ 35 từ ngày 01/11/2016 (âm lịch) nhằm ngày 29/11/2016 (dương lịch). Đến ngày 25/11/2016 (âm lịch) nhằm ngày 23/12/2016 (dương lịch) chị L không đóng hụi chết cho bà Cúc.

Tổng cộng 25 lần đóng hụi chết x 20.000 đồng x 50 phần = 25.000.000 đồng, dây hụi này chị L còn nợ tiền hụi chết của bà Cúc là 25.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Dây hụi loại 20.000 đồng/phần, mở ngày 12/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 13/11/2016 (dương lịch), kết thúc dây hụi vào ngày 12/12/2016 (âm lịch) nhằm ngày 09/01/2017 (dương lịch). Dây hụi có 505 phần hụi, gồm 60 hụi viên, không lập sổ hụi, chị L tham gia 20 phần hụi, mỗi ngày khui hụi 01 lần.

Lần khui hụi thứ nhất vào ngày 12/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 13/11/2016 (dương lịch), chị L bỏ 2.000 đồng mỗi phần hụi. Chị L hốt hụi được số tiền là 20 phần x 18.000 đồng/phần x 59 ngày = 21.240.000 đồng trừ tiền huê hồng số tiền 400.000 đồng, chị L nhận số tiền hụi là 20.840.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), không có biên nhận nhận tiền, dây hụi này chị L phải đóng hụi chết là 59 ngày cho 20 phần hụi và mỗi phần hụi chết là 20.000 đồng.

Sau khi hốt hụi, chị L đóng hụi chết được 17 lần từ lần khui hụi thứ 2 vào ngày 13/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 14/11/2016 (dương lịch). Đến ngày 29/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 28/11/2016 (dương lịch) là 17 lần x 20 phần hụi x 20.000 đồng/phần = 6.800.000 đồng còn 42 lần khui hụi còn lại của dây hụi này từ ngày 01/11/2016 (âm lịch) nhằm ngày 29/11/2016 (dương lịch). Đến ngày 06/12/2016 (âm lịch) nhằm ngày 03/01/2017 (dương lịch) chị L không đóng hụi chết cho bà Cúc.

Tổng cộng 42 lần đóng hụi chết x 20.000 đồng x 20 phần = 16.800.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Dây hụi loại 20.000 đồng/phần, mở ngày 25/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 24/11/2016 (dương lịch), kết thúc dây hụi vào ngày 24/12/2016 (âm lịch) nhằm ngày 21/01/2017 (dương lịch). Dây hụi có 480 phần hụi, gồm 60 hụi viên, không lập sổ hụi, chị L tham gia 50 phần hụi, mỗi ngày khui hụi 01 lần.

Lần khui hụi thứ nhất vào ngày 25/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 24/11/2016 (dương lịch), chị L bỏ 2.000 đồng mỗi phần hụi. Chị L hốt hụi được số tiền là 50 phần x 18.000 đồng/phần x 59 ngày = 53.100.000 đồng trừ tiền huê hồng số tiền 1.000.000 đồng, chị Liễu nhận số tiền hụi là 52.100.000 đồng (năm mươi hai triệu một trăm nghìn đồng), không có biên nhận nhận tiền, dây hụi này chị L phải đóng hụi chết là 59 ngày cho 50 phần hụi và mỗi phần hụi chết là 20.000 đồng.

Sau khi hốt hụi, chị L đóng hụi chết được 04 lần từ lần khui hụi thứ 2 vào ngày 26/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 25/11/2016 (dương lịch). Đến ngày 29/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 28/11/2016 (dương lịch) là 04 lần x 50 phần hụi x 20.000 đồng/phần = 4.000.000 đồng còn 55 lần khui hụi còn lại của dây hụi này từ ngày 01/11/2016 (âm lịch) nhằm ngày 29/11/2016 (dương lịch). Đến ngày 25/12/2016 (âm lịch) nhằm ngày 22/01/2017 (dương lịch) chị L không đóng hụi chết cho bà Cúc.

Tổng cộng 55 lần đóng hụi chết x 20.000 đồng x 50 phần = 55.000.000 đồng.

Vậy dây hụi này chị L phải đóng cho chị Cúc số tiền là 55.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ tư: Dây hụi loại 20.000 đồng/phần, mở ngày 29/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 28/11/2016 (dương lịch), kết thúc dây hụi vào ngày 29/12/2016 (âm lịch) nhằm ngày 26/01/2017 (dương lịch). Dây hụi có 480 phần hụi, gồm 60 hụi viên, không lập sổ hụi, chị L tham gia 50 phần hụi, mỗi ngày khui hụi 01 lần.

Lần khui hụi thứ nhất vào ngày 29/10/2016 (âm lịch) nhằm ngày 28/11/2016 (dương lịch), chị L bỏ 2.000 đồng mỗi phần hụi. Chị L hốt hụi được số tiền là 50 phần x 18.000 đồng/phần x 59 ngày = 53.100.000 đồng trừ tiền huê hồng số tiền 1.000.000 đồng, chị L nhận số tiền hụi là 52.100.000 đồng (năm mươi hai triệu một trăm nghìn đồng), không có biên nhận nhận tiền, dây hụi này chị L phải đóng hụi chết là 59 ngày cho 50 phần hụi và mỗi phần hụi chết là 20.000 đồng.

Sau khi hốt hụi, chị L không đóng hụi chết cho bà C. Tổng cộng dây hụi này chị L phải đóng hụi chết cho bà Cúc là 59 lần x 20.000 đồng x 50 phần hụi = 59.000.000 đồng.

Tổng cộng 55 lần đóng hụi chết x 20.000 đồng x 50 phần = 55.000.000 đồng.

Vậy dây hụi này chị L phải đóng cho chị C số tiền là 59.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ năm: Dây hụi loại 10.000.000 đồng/phần, mở ngày 02/10/2015 (âm lịch) nhằm ngày 13/11/2015 (dương lịch), kết thúc vào ngày 02/5/2017 (âm lịch) nhằm ngày 27/5/2017 (dương lịch), có 20 phần hụi, chị L tham gia 02 phần hụi, mỗi tháng khui hụi 01 lần.

Dây hụi này chị L hốt hụi hai phần như sau:

+ Lần khui hụi thứ hai vào ngày 02/11/2015 (âm lịch) nhằm ngày 12/12/2015 (dương lịch), chị L bỏ 2.270.000 đồng, chị L hốt được số tiền hụi là 149.140.000 đồng trừ tiền huê hồng số tiền là 4.000.000 đồng, chị L nhận được số tiền là 145.140.000 đồng, chị L có làm biên nhận nhận tiền.

+ Lần khui hụi thứ tám ngày 02/5/2016 (âm lịch) nhằm ngày 06/6/2016 (dương lịch) chị L bỏ 1.720.000 đồng, lần hốt hụi này chị L hốt được số tiền là 169.360.000 đồng, trừ tiền huê hồng 4.000.000 đồng, chị L nhận được số tiền 165.360.000 đồng, chị L có làm biên nhận nhận tiền.

Dây hụi này chị L không đóng hụi chết cho bà C 07 lần của 02 phần hụi là 2 phần x 7 lần x 10.000.000 đồng = 140.000.000 đồng.

Vậy dây hụi này chị L phải đóng cho chị C số tiền là 140.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ sáu: Dây hụi loại 10.000.000 đồng/phần, mở ngày 09/8/2016 (âm lịch) nhằm ngày 09/9/2016 (dương lịch), kết thúc vào ngày 09/4/2018 (âm lịch) nhằm ngày 23/5/2018 (dương lịch), có 21 phần hụi, chị L tham gia 02 phần hụi, mỗi tháng khui hụi 01 lần.

Dây hụi này chị L hốt hụi hai phần như sau:

+ Lần khui hụi thứ nhất vào ngày 09/8/2016 (âm lịch) nhằm ngày 06/01/2017 (dương lịch), chị Liễu bỏ 2.170.000 đồng, chị Liễu hốt được số tiền hụi là 156.600.000 đồng trừ tiền huê hồng số tiền là 4.000.000 đồng, chị L nhận được số tiền là 152.600.000 đồng, chị L có làm biên nhận nhận tiền.

+ Lần khui hụi thứ năm ngày 09/12/2016 (âm lịch) nhằm ngày 06/01/2017 (dương lịch) chị L hốt hụi, chị L hốt được số tiền là 176.000.000 đồng, trừ tiền huê hồng 4.000.000 đồng, chị L nhận được số tiền 172.000.000 đồng, lần này không có làm biên nhận.

* Như vậy, sau khi chị L hốt các phần hụi của các dây hụi nói trên thì chị L có đóng hụi chết các phần hụi đã hốt. Vào tháng 6/2018 (âm lịch) nhằm tháng 7/2018 (dương lịch) bà C và chị L có ngồi lại và xác định thống nhất hụi tháng các dây hụi nêu trên chị L còn nợ tiền hụi của bà C là 420.000.000 đồng, chị L đóng hụi được số tiền 230.000.000 đồng, chị L còn nợ bà Cúc số tiền 190.000.000 đồng và hụi ngày chị L còn nợ số tiền là 30.000.000 đồng.

Tổng cộng hụi tháng và hụi ngày của các dây hụi trên chị L còn nợ của bà C số tiền là 220.000.000 đồng, chị L ký tên xác nhận nợ.

Sau khi xác định và thống nhất số tiền nợ hụi của bà C, chị L tiếp tục tham gia chơi hụi do bà C làm chủ hụi gồm các dây hụi như sau:

- Dây hụi ngày:

+ Dây hụi loại 20.000 đồng/phần, mở ngày 17/9/2020 (âm lịch) nhằm ngày 02/11/2020 (dương lịch), kết thúc vào ngày 18/11/2020 (âm lịch) nhằm ngày 01/12/2020 (dương lịch), có 60 hụi viên, không lập sổ hụi, chị L tham gia 20 phần hụi, mỗi ngày khui hụi 01 lần.

Lần khui hụi thứ nhất vào ngày 17/9/2020 (âm lịch) nhằm ngày 02/11/2020 (dương lịch), chị L bỏ 2.000 đồng mỗi phần hụi, chị L hốt được số tiền hụi là 20 phần x 18.000 đồng/phần x 59 ngày = 21.240.000 đồng trừ tiền huê hồng số tiền là 400.000 đồng, chị L nhận được số tiền là 20.840.000 đồng, chị L không có làm biên nhận nhận tiền. Dây hụi này chị L phải đóng hụi chết là 59 ngày cho 20 phần hụi và mỗi phần hụi chết là 20.000 đồng số tiền là 23.600.000 đồng và chị L đã đóng hụi chết được 5.000.000 đồng.

Vậy dây hụi này chị L còn nợ của bà Cúc số tiền là 23.600.000 đồng – 5.000.000 đồng = 18.600.000 đồng.

+ Dây hụi loại 20.000 đồng/phần, mở ngày 20/10/2020 (âm lịch) nhằm ngày 04/12/2020 (dương lịch), kết thúc vào ngày 20/12/2020 (âm lịch) nhằm ngày 01/02/2021 (dương lịch), có 60 hụi viên, không lập sổ hụi, chị L tham gia 10 phần hụi, mỗi ngày khui hụi 01 lần.

Lần khui hụi thứ nhất vào ngày 20/10/2020 (âm lịch) nhằm ngày 04/12/2020 (dương lịch), chị Liễu bỏ 2.000 đồng mỗi phần hụi, chị L hốt được số tiền hụi là 10 phần x 18.000 đồng/phần x 59 ngày = 10.620.000 đồng trừ tiền huê hồng số tiền là 200.000 đồng, chị L nhận được số tiền là 10.420.000 đồng, chị L không có làm biên nhận nhận tiền. Dây hụi này chị L phải đóng hụi chết là 59 ngày cho 10 phần hụi và mỗi phần hụi chết là 20.000 đồng số tiền là 11.800.000 đồng và chị L đã đóng hụi chết được 3.000.000 đồng.

Vậy dây hụi này chị L còn nợ của bà Cúc số tiền là 11.800.000 đồng – 3.000.000 đồng = 8.800.000 đồng.

+ Dây hụi loại 20.000 đồng/phần, mở ngày 25/10/2020 (âm lịch) nhằm ngày 09/12/2020 (dương lịch), kết thúc vào ngày 25/12/2020 (âm lịch) nhằm ngày 06/02/2021 (dương lịch), có 60 hụi viên, không lập sổ hụi, chị L tham gia 20 phần hụi, mỗi ngày khui hụi 01 lần.

Lần khui hụi thứ nhất vào ngày 25/10/2020 (âm lịch) nhằm ngày 09/12/2020 (dương lịch), chị L bỏ 2.000 đồng mỗi phần hụi, chị L hốt được số tiền hụi là 20 phần x 18.000 đồng/phần x 59 ngày = 21.240.000 đồng trừ tiền huê hồng số tiền là 400.000 đồng, chị L nhận được số tiền là 20.840.000 đồng, chị L không có làm biên nhận nhận tiền. Dây hụi này chị L phải đóng

hụi chết là 59 ngày cho 20 phần hụi và mỗi phần hụi chết là 20.000 đồng số tiền là 23.600.000 đồng và chị L đã đóng hụi chết được 2.000.000 đồng.

Vậy dây hụi này chị L còn nợ của bà Cúc số tiền là 23.600.000 đồng – 2.000.000 đồng = 21.600.000 đồng.

- Hai dây hụi loại 2.000.000 đồng/phần, mở ngày 29/7/2020 (âm lịch) nhằm ngày 16/9/2020 (dương lịch), kết thúc vào ngày 29/11/2022 (âm lịch) nhằm ngày 22/12/2022 (dương lịch), mỗi dây hụi có 29 phần, chị L tham gia mỗi dây hụi 01 phần và mỗi tháng khui hụi 01 lần.

Chị L hốt hụi phần của hai dây hụi vào lần khui hụi thứ nhất là ngày 29/7/2020 (âm lịch) nhằm ngày 16/9/2020 (dương lịch), chị L bỏ 430.000 đồng cho một phần hụi và hốt hụi hai phần hụi của 02 dây hụi này là 87.920.000 đồng trừ tiền huê hồng là 2.000.000 đồng, chị L nhận số tiền là 85.920.000 đồng, chị L có làm biên nhận nhận tiền.

Khi nhận tiền hụi vào ngày 29/7/2020, chị L có trả cho bà C số tiền nợ hụi của 06 dây hụi ở phần trên được số tiền 50.000.000 đồng, chị L còn nợ lại 170.000.000 đồng.

Sau đó, bà C và chị L chốt lại số tiền và ghi thêm vào biên nhận nhận tiền hụi của 02 dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 29/7/2020 âm lịch, chị L còn nợ của bà C 06 dây hụi trên số tiền 170.000.000 đồng và 03 dây hụi vào các ngày: Ngày 17/9/2020 (âm lịch) nhằm ngày 02/11/2020 (dương lịch), ngày 20/10/2020 (âm lịch) nhằm ngày 04/12/2020 (dương lịch) và ngày 25/10/2020 (âm lịch) nhằm ngày 09/12/2020 (dương lịch) số tiền là 50.000.000 đồng, tổng cộng là 220.000.000 đồng. Việc chốt lại biên nhận trong biên nhận không thể hiện ngày tháng nên bà C cũng không nhớ rõ ngày tháng năm nào.

Đối với hai dây hụi mở ngày 29/7/2020 (âm lịch) nhằm ngày 16/9/2020 (dương lịch) chị L đóng hụi chết được 7 lần. Như vậy, hai dây hụi này chị L còn nợ tiền hụi chết phải đóng cho bà C tổng cộng của hai dây hụi là 49 lần x 2.000.000 đồng = 98.000.000 đồng.

Tổng cộng chị L còn nợ số tiền hụi của bà Cúc số tiền là 318.000.000 đồng (ba trăm mười tám triệu đồng).

Nay bà C yêu cầu buộc chị Trần Thuý L (Ch) trả cho bà Cúc số tiền hụi là 318.000.000 đồng (ba trăm mười tám triệu đồng).

- Bị đơn Trần Thuý L (Ch): Không có văn bản ghi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp

giữa các đương sự là tranh chấp về dân sự hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn chị Trần Thuý L có địa chỉ tại số nhà 06, đường Cái T, tổ 23, khóm A, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thuý L (Ch) đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C yêu cầu chị Trần Thuý L (Ch) trả tiền hụi số tiền 318.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì theo các biên nhận hụi giữa bà C và chị L ký nhận thì từ năm 2015 đến năm 2020 chị L có chơi hụi do bà C làm chủ hụi, hai bên có ký tên giao nhận tiền hụi nhiều lần. Đến ngày 29/7/2020 AL giữa chị L và bà C chốt lại chị L còn nợ của bà C số tiền 220.000.000 đồng, người ký tên trong biên nhận ghi tên Ch. Sau khi, hai bên chốt lại số nợ thì chị L lại tiếp tục tham gia 02 dây hụi, hụi 2.000.000 đồng/phần, khui ngày 29/7/2020 âm lịch do bà C làm chủ hụi nhưng không có sổ hụi.

Theo như các biên nhận ký nhận tiền hụi giữa bà C và chị L đều ký tên là Ch, Toà án đã ra thông báo cho bà C cung cấp chứng cứ chứng minh người tên Ch và chị Trần Thuý L là một người. Theo như xác nhận của Uỷ ban nhân dân Phường A, thành phố Cao Lãnh vào ngày 01/6/2023 xác nhận "Bà Trần Thuý L, sinh năm 1975 tên thường gọi là Ch với người có tên Ch. Trên cùng địa chỉ: Số 06, đường Cái T, tổ 23, khóm 3, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là một người". Do đó, có cở sở chị Trần Thuý L có tên gọi là Ch là đúng theo như lời trình bày của nguyên đơn. Đồng thời, chị L có chơi hụi do bà C làm chủ hụi là có thật.

Từ những cơ sở nêu trên, bà C yêu cầu chị Trần Thuý L (Ch) trả số tiền hụi 318.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 ; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C yêu cầu chị Trần Thuý L (Ch) trả số tiền hụi là 318.000.000 đồng (ba trăm mười tám triệu đồng).

2. Buộc chị Trần Thuý L (Ch) trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền hụi là 318.000.000 đồng (ba trăm mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thuý L (Ch) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 15.900.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 7.950.000 đồng (Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012042 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Trần Thuý L (Ch) có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đoan Hùng – Bùi Thị Hoàng **HuỳnhThị Thơm**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

"***Để thi hành***"
TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***Nơi nhận*:**
- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thơm

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

Huỳnh Thị Thơm